

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/HSST

Ngày: 18/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn M

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thanh M, Thư ký Toà án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Tuấn H Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 04/11/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn L - sinh năm 1989. Tên gọi khác: không. Tại N. Nơi ở và nơi ĐKKHKT: Xóm Thị, thôn K, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Thợ xây. Con ông Trần Văn K và bà Đinh Thị T. Vợ Lê Thị V (đã ly hôn). Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 16/10/2020, Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y ra Quyết định số 118/QĐ- XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn L về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.000.000đồng. Chấp hành xong ngày 21/10/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/7/2021 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vũ Ngọc Q sinh năm 1993.
2. Anh Trương Văn Đ sinh năm 1985.
3. Anh Trương Quốc H sinh năm 1990.
4. Anh Trần Văn C sinh năm 1966.

Đều trú tại thôn Vĩnh Lộc, xã YN, huyện Y, tỉnh N. (đều vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Văn TR sinh năm 1986.

Trú tại : Xóm 4, Đông Sơn, xã YM, huyện Y, tỉnh N. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn TQ, sinh năm 1987.

Trú tại xóm Vân Mộng, xã P, huyện Y, tỉnh N. Vắng mặt.

7. Anh Lê VA sinh năm 1985.

Trú tại số nhà 23, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Phạm Văn Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L là người đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Ngày 9/7/2021, Trần Văn L cùng Vũ Ngọc Q sinh năm 1993, Trương Văn Đ sinh năm 1985, Trương Quốc H sinh năm 1990, Trần Văn C sinh năm 1966 cùng trú tại xã YN, huyện Y, tỉnh N và Nguyễn Văn TR sinh năm 1986 trú tại xã YM, huyện Y, tỉnh N đi đến phố Bắc Phong, phường Nam Bình, thành phố N để xây nhà ở cho gia đình anh Lê VA sinh năm 1985 trú tại số nhà 23, phố T, phường Nam Bình, thành phố N. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm trưa xong thì Q nảy sinh ý định đánh bạc nên đã rủ Đ, H, C, L và TR đánh bạc, cả hội đồng ý rồi cùng nhau đi vào gian bếp, tầng 1 công trình đang xây dựng sau đó sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 TQ mà Q đã mua về từ trước để đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền. Các đối tượng thống nhất mỗi ván người thua phải trả cho người thắng thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất 50.000 đồng. Cách thức mỗi người chơi được chia ba TQ bài và phải đặt vào giữa chiếu 10.000 đồng gọi là tiền “chầu gà”, sau đó người chơi dựa vào nước của lá bài của mình để đưa ra lựa chọn, nếu nước bài thấp người chơi có thể úp bài để bỏ lượt của mình và mất số tiền “chầu gà”, nếu theo thì người chơi sẽ theo 10.000 đồng hoặc “tố” nhưng không quá 50.000 đồng. Sau khi “tố” xong, người chơi sẽ lật bài, nước bài của ai lớn sẽ thắng ván bài đó và được hưởng toàn bộ số tiền “chầu gà” và số tiền cược trước đó. Trước khi đánh bạc Trần Văn L có số tiền 150.000 đồng, Trương Văn Đ có số tiền là 1.500.000 đồng, Trần Văn C có số tiền là 500.000 đồng, Nguyễn Văn TR có số tiền là 450.000 đồng, Vũ Ngọc Q có số tiền là 100.000 đồng và Trương Quốc H có số tiền là 550.000 đồng, đều sử dụng vào việc đánh bạc. L, Đ, C, TR, Q, H đánh bạc đến hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an phường Nam Bình, thành phố N phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.250.000 đồng gồm (thu của Trần Văn L 150.000 đồng, Trương Văn Đ 790.000 đồng, Trần Văn C 500.000 đồng, Nguyễn Văn TR 730.000 đồng, Vũ Ngọc Q 510.000 đồng, Trương Quốc H 570.000 đồng). Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền mà L, Q, Đ, C, TR, H sử dụng vào việc đánh bạc là 3.250.000 đồng.

Ngoài ra còn thu giữ của Trần Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda blade, BKS 35K1-401.95 và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A12 màu đen; Trương Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Basio; Trần Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A11; Vũ Ngọc Q 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6plus và Trương Quốc H 01 xe máy nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen, BKS 35B-288.86, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám.

Quá trình điều tra Trần Văn L đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu đen thu giữ của Trần Văn L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Basio thu giữ của Trương Văn Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A11 thu giữ của Trần Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus thu giữ của Vũ Ngọc Q và 01 xe máy nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen, BKS 35B-288.86; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám thu giữ của Trương Quốc H. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên là tài sản hợp pháp của L, Đ, C, Q và H, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại tài sản trên cho L, Đ, C, Q và H.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen, biển kiểm soát 35K1 - 401.95 thu giữ của Trần Văn L. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn TQ, sinh năm 1987, trú tại xóm Vân Mộng, xã P, huyện Y, tỉnh N (là anh họ của Trần Văn L) cho L mượn. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh TQ, anh TQ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với số tiền 3.250.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 TQ là công cụ các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 15/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y và gia đình giám sát giáo dục bị cáo. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập; phạt bổ sung bị cáo 10 đến 12 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.250.000đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 TQ. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã có bản tự khai, bản kiểm điểm, đã được lấy lời khai, hỏi cung. Bị cáo đã được đọc và công nhận đúng lời khai của mình. Bản thân bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ, đánh đập và không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về tội danh và hình phạt: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/7/2021 tại gian bếp tầng 1 công trình xây dựng nhà ở của gia đình anh Lê VA tại phố Bắc Phong, phường Nam Bình, thành phố N, Trần Văn L đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng” với Vũ Ngọc Q, Trương Văn Đ, Trương Quốc H, Trần Văn C và Nguyễn Văn TR, mức tiền cá cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng thì bị tổ công tác Công an phường Nam Bình, thành phố N phát hiện bắt giữ thu giữ số tiền đánh bạc và bộ bài tú lơ khơ 52 TQ. Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nói trên là 3.250.000 đồng. Bị cáo Trần Văn L là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 118/QĐ_XPHC ngày 16/10/2020 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính (theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có liên quan đến vụ án Vũ Ngọc Q, Trương Văn Đ, Trương Quốc H, Trần Văn C và Nguyễn Văn TR, lời khai người chứng kiến, biên bản vi phạm hành chính và vật chứng thu giữ.

Đối chiếu với quy định pháp luật, hành vi của bị cáo Trần Văn L đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng là khách thể luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh ở địa phương làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội của nhân dân địa bàn trong tỉnh. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật và chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử

xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể: Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt hành chính phạt tiền năm 2020 về hành vi đánh bạc, nay lại có hành vi đánh bạc cho thấy ý thức của bị cáo là coi thường pháp luật. Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên với hành vi phạm tội lần này của bị cáo, cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho Chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian cần thiết, là cũng đảm bảo tính giáo dục răn đe và phòng ngừa C. Bị cáo tham gia đánh bạc là hưởng lợi bất chính nên cần khấu trừ thu nhập hàng tháng và áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp với pháp luật.

[3]. Về xử lý vật chứng: Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 TQ là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền đánh bạc 3.250.000 đồng thu giữ của bị cáo và những người có quyền lợi liên quan tham gia đánh bạc là tiền phạm tội. Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự cần tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.250.000 đồng.

[4]. Các vấn đề khác: Đối với Vũ Ngọc Q, Trương Văn Đ, Trương Quốc H, Trần Văn C và Nguyễn Văn TR tham gia đánh bạc cùng với Trần Văn L. Các đối tượng này đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa có tiền án về các tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, Gá bạc do vậy hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những đối tượng trên là phù hợp.

Đối với các tài sản của Trần Văn L và những người liên quan mà cơ quan Công an đã thu giữ gồm điện thoại và xe mô tô như đã trình bày ở phần nội dung vụ án: Do không liên quan đến vụ án nên tại giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại tài sản cho họ. Đến nay bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Lê VA là chủ nhà thuê топ thợ xây trong đó có Trần Văn L, Vũ Ngọc Q, Trương Văn Đ, Trương Quốc H, Trần Văn C và Nguyễn Văn TR để xây dựng nhà cho gia đình mình. Anh không biết về việc đánh bạc nói trên của bị cáo và những người liên quan nói trên nên anh Lê VA không vi phạm pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn L bị kết án nên bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình bị cáo Trần Văn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Trần Văn L 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. **Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 TQ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.250.000đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2021 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N). Hiện số tiền đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N theo Ủy nhiệm chi lập ngày 10/11/2021 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N).

3. **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND tỉnh N.
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ
- Lưu cơ quan
- Sở tư pháp
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

